

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ
tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm
2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày
16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính
phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác
về khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính
phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30
tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà
nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ
Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố
thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
1368/TTr-SKHCN ngày 05/11/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, P.KTN, P.TH, P.KGVX, P.NC, P.HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh An Giang

*(Kèm theo Quyết định số 57/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Giải thưởng

Tên gọi của Giải thưởng: Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, quy trình và thủ tục xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ cho tập thể, cá nhân có công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ xuất sắc trong phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có công trình khoa học và công nghệ, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị về khoa học và công nghệ, có tính khả thi, đã nghiên cứu, công bố và áp dụng hiệu quả tại tỉnh An Giang.

2. Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng và chính xác, đúng trình tự quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc xét các Giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các công trình tham dự, không nhất thiết phải xét đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các công trình tham dự không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định.

4. Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng 01 (một) Giải thưởng trong 01 (một) đợt xét tặng Giải thưởng.

Điều 5. Lĩnh vực xét tặng giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

1. Khoa học tự nhiên;
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
3. Khoa học y, dược;
4. Khoa học nông nghiệp;
5. Khoa học xã hội;
6. Khoa học nhân văn;
7. Nghiên cứu phát triển công nghệ;
8. Ứng dụng công nghệ.

Điều 6. Thẩm quyền tặng Giải thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Giải thưởng.
2. Việc quyết định tặng giải thưởng trên cơ sở xem xét kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

Chương II XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Mục 1 ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

Công trình xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Công trình được thực hiện trên phạm vi tỉnh An Giang và phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh An Giang.
2. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố, ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.
3. Đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà

nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

4. Công trình chưa được tặng Giải thưởng về khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp cao hơn.

5. Tính đến thời điểm xét tặng giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ.

6. Công trình không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu khoa học

1. Về giá trị khoa học:

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Trực tiếp hoặc góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ hoặc giải quyết vấn đề cấp thiết về kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, đơn vị;

c) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước thuộc danh mục tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín do Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) ban hành.

2. Về giá trị thực tiễn:

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

b) Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tiết kiệm năng lượng; giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa;

d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu; đào tạo; giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

1. Về giá trị công nghệ:

a) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ để cải tiến, tạo ra được công nghệ mới với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng trong tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm mới;

b) Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; của đơn vị sản xuất; của các ngành kinh tế địa phương;

c) Được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín quốc tế hoặc trong nước thuộc danh mục tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín do Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) ban hành.

2. Về giá trị thực tiễn:

a) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ có tác dụng lớn góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của tỉnh;

b) Được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

c) Có khả năng thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình ứng dụng công nghệ

1. Về giá trị công nghệ:

Công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn:

a) Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả lớn trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng, an ninh hoặc hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường;

b) Tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm tạo ra cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm cùng loại đang được áp dụng tại địa phương;

c) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của địa phương, ngành, lĩnh vực.

Mục 2

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Cơ cấu Giải thưởng và mức thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng:

Bao gồm 10 (mười) giải thưởng được trao cho công trình nghiên cứu khoa học; công trình nghiên cứu phát triển công nghệ; công trình ứng dụng công nghệ, cụ thể như sau:

- 01 giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc, đạt tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và tối thiểu phải được 90% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 02 giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, được tối thiểu 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 03 giải C: Trao cho công trình được tối thiểu 70% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 04 giải Khuyến khích: Trao cho công trình được tối thiểu 65% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý.

Trường hợp số lượng công trình đạt giải vượt quá số lượng cơ cấu Giải thưởng quy định tại khoản này, Hội đồng cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Mức thưởng:

- Giải A trị giá 90 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét tặng Giải thưởng;
- Giải B trị giá 60 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét tặng Giải thưởng;
- Giải C trị giá 30 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét tặng Giải thưởng;
- Giải Khuyến khích trị giá 10 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét tặng Giải thưởng.

Điều 12. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

Kinh phí để xét tặng Giải thưởng được quy định như sau:

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức), huyện, thị xã, thành phố tổ chức xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở;

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì kinh phí để xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được cấp về huyện, thị xã, thành phố nơi tác giả nộp hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng;

2. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp tỉnh được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng quy định tại khoản 2 Điều này được lấy từ dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao của Sở Khoa học và Công nghệ và nguồn kinh phí hợp pháp khác do cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ và được sử dụng chỉ các nội dung sau:

- a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng của Hội đồng các cấp;
- b) Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp, chuyên gia phản biện độc lập, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- c) Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp;
- d) Công bố danh mục công trình đề nghị xét tặng, kết quả của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp trên phương tiện thông tin đại chúng;
- đ) Hợp báo công bố kết quả xét tặng Giải thưởng;
- e) Tổ chức Lễ trao giải Giải thưởng;
- g) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;
- h) Các hoạt động khác.

4. Mức chi cụ thể cho các hoạt động quy định tại Điều này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 13. Thời gian và thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng được xét tặng và công bố 03 năm 01 lần vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 hoặc tại thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng.

Điều 14. Quy trình xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Điều này.

Điều 15. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng xét tặng Giải thưởng:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp:

Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện, ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.

Thành viên Hội đồng các cấp không có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng hoặc không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở):

Hội đồng cấp cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở (các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập) trực tiếp quản lý tác giả công trình quyết định thành lập có từ 07 (bảy) đến 09 (chín) thành viên.

Trong trường hợp thiếu chuyên gia am hiểu lĩnh vực khoa học của công trình, Thủ trưởng đơn vị có thể mời thêm chuyên gia bên ngoài tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở có trách nhiệm căn cứ vào tiêu chuẩn Quy chế này để xem xét, đánh giá từng công trình và gửi hồ sơ đề nghị xét giải thưởng đến Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh.

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng chuyên ngành):

Hội đồng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập có từ 07 (bảy) đến 09 (chín) thành viên. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín được đào tạo cùng chuyên ngành với một trong các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Mỗi Hội đồng chuyên ngành có 02 (hai) thư ký hành chính giúp việc.

Số lượng Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh phụ thuộc vào số lĩnh vực khoa học của các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh là thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có từ 09 (chín) đến 11 (mười một) thành viên gồm:

Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm.

Phó Chủ tịch Hội đồng do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đảm nhiệm.

Các thành viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Nội vụ, lãnh đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của các công trình dự xét giải; các nhà khoa học có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của công trình do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị;

Hội đồng cấp tỉnh có 02 (hai) thư ký hành chính giúp việc (đại diện Sở Khoa học và Công nghệ).

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp:

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định cho từng cấp xét thưởng;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

c) Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị; Hội đồng chuyên ngành chỉ xem xét những công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị;

d) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

đ) Cuộc họp Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh phải có ít nhất $\frac{3}{4}$ số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 (hai) ủy viên phản biện.

e) Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, do cơ quan thường trực tổ chức xét tặng Giải thưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng.

Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình bằng văn bản; các thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

Cuộc họp Hội đồng cấp tỉnh phải có ít nhất $\frac{3}{4}$ số thành viên Hội đồng tham dự do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 (hai) ủy viên phản biện.

g) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Biểu mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, chuyên ngành cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 60/2019/NĐ-CP.

Điều 16. Hợp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp hoạt động theo nguyên tắc được quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này. Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Các phiên họp của Hội đồng như sau:

1. Phiên họp thứ nhất của Hội đồng được tổ chức trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng. Nội dung bao gồm:

- a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng;
- b) Phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng;
- c) Nhận hồ sơ công trình và tài liệu liên quan;
- d) Thống nhất phương thức làm việc và kế hoạch hoạt động của Hội đồng;
- đ) Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng;
- e) Phân công 02 thành viên Hội đồng làm phản biện đối với mỗi công trình.

2. Các phiên họp đánh giá xét thưởng

a) Các phiên họp Hội đồng chỉ tổ chức khi đã có ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của các thành viên Hội đồng gửi đến Hội đồng trước khi họp ít nhất 01 (một) ngày làm việc;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;

c) Bầu Ban kiểm phiếu đánh giá công trình;

d) Thành viên phản biện nêu ý kiến, nhận xét về công trình;

đ) Các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét đánh giá công trình;

e) Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình;

g) Kiểm phiếu đánh giá công trình và thông qua biên bản kiểm phiếu;

h) Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

i) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng Giải thưởng xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Hội đồng làm việc (nếu có);

k) Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 19, Điều 20 Quy chế này.

Điều 17. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP và Nghị định số 60/2019/NĐ-CP.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Điều này.

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 18. Quyền lợi của tác giả công trình được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Bằng Chứng nhận Giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và được hưởng các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Được nhận tiền thưởng từ ngân sách nhà nước cho công trình đạt Giải thưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

3. Các tác giả có công trình đoạt giải A được đề nghị khen Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Được tham dự Lễ trao Giải thưởng.

Điều 19. Trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng

1. Tác giả công trình được tặng Giải thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và các văn bản có liên quan đến xét tặng và trao Giải thưởng về khoa học và công nghệ theo Quy chế này;

b) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng; chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;

c) Phối hợp với Sở Tài chính thống nhất dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng theo định kỳ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

d) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tham gia Giải thưởng;

đ) Tổ chức nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ các công trình dự giải theo chuyên ngành khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để các Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng cấp tỉnh làm việc;

e) Giúp việc cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng cụ thể các công trình tham dự Giải thưởng; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt Giải thưởng;

h) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ tham dự giải thưởng.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng) có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt Giải thưởng; phối hợp quản lý nhà nước về công tác thi đua khen thưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện (nếu có) trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình khoa học và công nghệ được tham gia Giải thưởng.

6. Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giải thưởng được tổ chức thực hiện vào năm 2023, các lần sau thực hiện theo chu kỳ 03 năm xét tặng 01 lần, tổng kết và trao Giải thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 của năm cuối chu kỳ tổ chức Giải thưởng hoặc tại thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.